

## BÁO CÁO

### Kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy, đánh giá thường xuyên của giảng viên Học kỳ II, Năm học 2023 – 2024

Thực hiện Công tác Đảm bảo chất lượng năm học 2023-2024; Thực hiện Thông báo số 711 về việc lấy ý kiến của học viên/sinh viên về hoạt động giảng dạy, đánh giá thường xuyên của giảng viên Học kỳ 2, năm học 2023-2024. Phòng Khảo thí và ĐBCL phối hợp với các Khoa lấy ý kiến khảo sát, kết quả như sau:

#### 1. Đối tượng khảo sát

Toàn bộ học viên/sinh viên đang theo học tại trường Đại học Kinh Bắc.

#### 2. Nội dung khảo sát

- Phiếu khảo sát gồm 22 câu hỏi đóng, 2 câu hỏi mở, trên 7 nội dung cơ bản:

Nội dung 1: Về nội dung giảng dạy, gồm các câu từ 1-6.

Nội dung 2: Về phương pháp giảng dạy, gồm các câu từ 7-9.

Nội dung 3: Về học liệu và phương tiện hỗ trợ dạy và học, gồm các câu từ 10-12.

Nội dung 4: Về trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên, gồm các câu từ 13-15.

Nội dung 5: Về năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu, gồm các câu từ 16-18.

Nội dung 6: Về kiểm tra, đánh giá, gồm các câu từ 19-20.

Nội dung 7: Về tác phong sư phạm, quan hệ thầy trò, gồm các câu từ 21-22.

Các câu hỏi mở (từ 23-24) nhằm tạo điều kiện cho sinh viên góp ý cụ thể hơn đối với việc thiết kế học phần, người học có đề xuất với giảng viên về những môn học.

Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên theo 5 mức:

1. Hoàn toàn không đồng ý;

2. Không đồng ý;

3. Không có ý kiến gì;

4. Đồng ý;

5. Hoàn toàn đồng ý.

#### 3. Đánh giá tình hình sinh viên tham gia khảo sát:

Sau khi tổng hợp, chuẩn hóa dữ liệu khảo sát, thống kê được 1.474 sinh viên, học viên phản hồi trên tổng số 1.872 lượng sinh viên, học viên đang học các học phần trong học kỳ



2, năm học 2023-2024, đạt tỷ lệ phản hồi 78.74 %. Tỷ lệ này đảm bảo ý nghĩa thống kê, có thể đại diện được cho toàn thể sinh viên đang học tập và rèn luyện tại Trường. Cụ thể tỷ lệ sinh viên các khoa tham gia khảo sát như sau:

**Bảng 1 : Tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát tại các Khoa**

KHOA	SỐ SV KHẢO SÁT PHẢI THỰC HIỆN	SỐ SV KHẢO SÁT ĐÃ THỰC HIỆN	TỶ LỆ (%) SV THAM GIA KHẢO SÁT
DU LỊCH	109	106	97,2 %
NGÔN NGỮ ANH	77	73	94,8 %
DƯỢC	167	147	88,0 %
Y HỌC CỔ TRUYỀN	213	203	95,3 %
Y KHOA	230	208	90,4 %
KINH TẾ	587	367	62,5 %
CNTT&ĐTTT	407	288	70,8%
LUẬT VÀ QLNN	82	82	100 %
<b>TOÀN TRƯỜNG</b>	<b>1.872</b>	<b>1.474</b>	<b>78,74%</b>

Theo bảng số liệu cho thấy, đa số các Khoa đều đạt tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát trên 60%, theo yêu cầu tối thiểu để đạt độ tin cậy cho các số liệu và mang tính đại diện cho toàn thể sinh viên tham gia học tập trung tại trường.

Tuy nhiên, tình trạng sinh viên chưa thể hiện trách nhiệm thật sự của mình thông qua việc tham gia đúng và đủ các cuộc khảo sát vẫn còn tồn tại ở một số lớp học phần ở Khoa Kinh tế, Khoa Y học cổ truyền.

Số lượng ý kiến đóng góp riêng cho hoạt động giảng dạy và đánh giá thường xuyên của giảng viên ở các câu hỏi mở như sau : Câu 23 có 37 ý kiến; tỷ lệ sinh viên tham gia đóng góp ý kiến riêng giảm rất nhiều. Tuy vậy, nhiều sinh viên đã có những chính kiến, quan điểm rõ ràng, đóng góp cách giải quyết cụ thể để thay đổi, cải thiện chất lượng hoạt động giảng dạy và đánh giá thường xuyên của giảng viên.

**Người học đánh giá hoạt động giảng dạy của GV giảng dạy các khoa/viện như sau:**

### 3.1. Viện Du lịch

Stt	Nội dung	Hoàn toàn	Không đồng ý	Không có ý	Đồng ý (%)	Hoàn toàn
-----	----------	-----------	--------------	------------	------------	-----------



		không đồng ý (%)	(%)	kiến gì (%)		đồng ý (%)
1	Học phần được trình bày đầy đủ Nội dung môn học theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	0,0	0,0	6,5	31,5	62,0
2	Trình bày yêu cầu của mục tiêu, từng bài học một cách rõ ràng	0,0	0,2	5,8	29,9	64,0
3	Kiến thức cơ bản của môn học được trình bày chính xác	0,0	0,2	4,9	32,6	62,3
4	Trọng tâm nội dung môn học được nhấn mạnh	0,0	0,0	3,9	32,7	63,3
5	Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	0,0	0,0	4,3	25,1	70,6
6	Học viên/sinh viên tích lũy được những kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của học phần	0,0	0,2	4,2	24,4	71,5
7	Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	0,0	0,0	4,8	29,6	65,7
8	Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy khoa học phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo của sinh viên	0,0	0,0	4,5	26,7	68,8
9	Giảng viên khuyến khích học viên/sinh viên say mê học tập và có ý thức vươn lên.	0,0	0,0	3,5	25,9	70,6
10	Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích học viên/sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	0,0	0,0	4,7	26,5	68,8
11	Học viên/ sinh viên được làm việc nhiều với các nguồn tri thức khác nhau (giáo trình, tài liệu...) dưới sự hướng dẫn của GV	0,0	0,0	3,5	27,5	69,0
12	Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v)	0,0	0,2	5,0	27,5	67,2
13	Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy theo Thời khóa biểu (không cắt bớt giờ dạy)	0,0	0,0	6,6	26,8	66,7
14	Giảng viên đưa ra nhiều ví dụ liên hệ thực tế, khuyến khích người học phát biểu, đặt câu hỏi.	0,0	0,0	1,8	28,4	69,8
15	Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả	0,0	0,0	2,2	27,6	70,3
16	Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của học viên/sinh viên	0,0	0,0	8,1	25,7	66,2
17	Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan môn học của học viên/sinh viên	0,0	0,0	6,1	23,8	70,2
18	Các giờ thảo luận/ thuyết trình được tổ chức hiệu quả	0,0	0,0	5,0	25,5	69,5
19	Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm	0,0	0,2	1,8	26,0	71,9



	đảm bảo đánh giá trung thực, khách quan, chính xác kết quả học tập của người học.					
20	Giảng viên có nhận xét/góp ý bài tập lớn và sửa bài kiểm tra của học viên/sinh viên	0,0	0,0	2,4	29,4	68,2
21	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với học viên/ sinh viên	0,0	0,1	2,9	23,2	73,7
22	Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	0,0	0,2	3,3	30,4	66,2

\* **Ý kiến khác:** Có một số sinh viên của Khoa có ý kiến

- Sinh viên hoàn toàn hài lòng về việc giảng dạy của Giảng viên; Giảng viên nhiệt tình, tâm huyết, bài giảng dễ hiểu, kiến thức hữu ích, đầy đủ, hoạt động trên lớp vui vẻ, giờ học năng động, có những thầy cô dạy cho các em những kiến thức chuyên sâu.

- Mong muốn lại được học các thầy cô ở những kỳ tiếp theo.

### 3.2. Ngôn Ngữ Anh

Stt	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến gì (%)	Đồng ý (%)	Hoàn toàn đồng ý (%)
1	Học phần được trình bày đầy đủ Nội dung môn học theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	0,2	0,0	8,7	29,7	61,4
2	Trình bày yêu cầu của mục tiêu, từng bài học một cách rõ ràng	0,2	0,0	10,1	30,3	59,4
3	Kiến thức cơ bản của môn học được trình bày chính xác	0,0	0,2	9,4	30,7	59,7
4	Trọng tâm nội dung môn học được nhấn mạnh	0,2	0,0	10,5	28,6	60,8
5	Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	0,0	2,0	7,6	24,4	66,0
6	Học viên/sinh viên tích lũy được những kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của học phần	0,0	1,3	7,6	28,3	62,8
7	Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	0,0	1,6	5,9	27,1	65,4
8	Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy khoa học phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo của sinh viên	0,0	2,0	6,8	28,2	63,0
9	Giảng viên khuyến khích học viên/sinh viên say mê học tập và có ý thức vươn lên.	0,2	2,0	6,4	26,5	64,9
10	Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích học viên/sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	0,2	1,8	6,6	25,0	66,4
11	Học viên/ sinh viên được làm việc nhiều với các nguồn tri thức khác nhau (giáo trình, tài	0,3	1,7	8,2	23,8	65,9



	liệu...) dưới sự hướng dẫn của GV					
12	Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v)	0,2	1,2	6,8	24,8	67,0
13	Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy theo Thời khóa biểu (không cắt bớt giờ dạy)	0,2	1,8	5,7	24,5	67,8
14	Giảng viên đưa ra nhiều ví dụ liên hệ thực tế, khuyến khích người học phát biểu, đặt câu hỏi.	0,2	1,8	6,1	26,1	65,9
15	Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả	0,2	1,6	6,5	22,9	68,8
16	Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của học viên/sinh viên	0,2	1,0	7,7	27,2	63,9
17	Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan môn học của học viên/sinh viên	0,2	0,4	7,4	24,6	67,4
18	Các giờ thảo luận/ thuyết trình được tổ chức hiệu quả	0,2	1,2	8,0	24,1	66,6
19	Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đảm bảo đánh giá trung thực, khách quan, chính xác kết quả học tập của người học.	0,2	1,1	8,3	26,1	64,4
20	Giảng viên có nhận xét/góp ý bài tập lớn và sửa bài kiểm tra của học viên/sinh viên	0,2	0,9	6,2	23,3	69,5
21	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với học viên/ sinh viên	0,2	0,4	6,4	19,3	73,7
22	Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	0,3	0,9	5,4	21,2	72,2

### 3.3. Khoa Dược

Stt	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến gì (%)	Đồng ý (%)	Hoàn toàn đồng ý (%)
1	Học phần được trình bày đầy đủ Nội dung môn học theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	1,2	1,8	18,3	18,7	60,0
2	Trình bày yêu cầu của mục tiêu, từng bài học một cách rõ ràng	1,3	1,5	17,6	19,7	60,0
3	Kiến thức cơ bản của môn học được trình bày chính xác	0,9	3,0	18,6	16,1	61,4
4	Trọng tâm nội dung môn học được nhấn mạnh	2,3	1,6	18,7	15,8	61,6
5	Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	1,5	2,4	20,1	15,3	60,7
6	Học viên/sinh viên tích lũy được những kiến	1,5	0,6	21,6	15,6	60,7



	thức và kỹ năng theo yêu cầu của học phần					
7	Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	3,0	0,9	20,3	15,9	59,9
8	Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy khoa học phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo của sinh viên	2,4	1,2	20,6	16,6	59,2
9	Giảng viên khuyến khích học viên/sinh viên say mê học tập và có ý thức vươn lên.	1,5	1,5	21,1	16,0	59,9
10	Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích học viên/sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	2,3	2,3	18,8	17,1	59,5
11	Học viên/ sinh viên được làm việc nhiều với các nguồn tri thức khác nhau (giáo trình, tài liệu...) dưới sự hướng dẫn của GV	2,6	0,6	19,6	16,9	60,3
12	Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v)	0,8	2,7	14,9	19,4	62,3
13	Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy theo Thời khóa biểu (không cắt bớt giờ dạy)	2,4	1,2	17,2	18,9	60,4
14	Giảng viên đưa ra nhiều ví dụ liên hệ thực tế, khuyến khích người học phát biểu, đặt câu hỏi.	1,4	1,2	17,4	19,5	60,4
15	Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả	1,4	2,1	18,0	7,4	71,1
16	Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của học viên/sinh viên	1,5	0,0	14,5	23,2	60,8
17	Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan môn học của học viên/sinh viên	0,9	3,9	15,4	8,0	46,9
18	Các giờ thảo luận/ thuyết trình được tổ chức hiệu quả	1,8	1,8	18,6	16,5	61,3
19	Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đảm bảo đánh giá trung thực, khách quan, chính xác kết quả học tập của người học.	2,4	0,6	19,4	16,9	60,7
20	Giảng viên có nhận xét/góp ý bài tập lớn và sửa bài kiểm tra của học viên/sinh viên	1,8	0,9	19,5	16,6	61,2
21	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với học viên/ sinh viên	1,5	1,1	19,0	16,6	61,8
22	Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	2,1	0,5	19,0	16,6	61,8

\* **Ý kiến khác:** Có một số sinh viên của Khoa có ý kiến

Kiến thức chuyên sâu, giảng viên dạy hay, nhiệt tình tận tâm, sát kiến thức

### 3.4. Khoa Y học cổ truyền

Stt	Nội dung	Hoàn toàn	Không đồng ý	Không có ý	Đồng ý	Hoàn toàn
-----	----------	-----------	--------------	------------	--------	-----------



		không đồng ý (%)	(%)	kiến gì (%)	(%)	đồng ý (%)
1	Học phần được trình bày đầy đủ Nội dung môn học theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	0,1	2,4	0,3	21,3	75,9
2	Trình bày yêu cầu của mục tiêu, từng bài học một cách rõ ràng	0,1	2,3	0,3	21,3	76,1
3	Kiến thức cơ bản của môn học được trình bày chính xác	2,2	0,1	0,2	20,6	76,9
4	Trọng tâm nội dung môn học được nhấn mạnh	2,2	0,1	0,2	23,8	73,7
5	Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	2,3	0,1	0,2	23,8	73,6
6	Học viên/sinh viên tích lũy được những kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của học phần	2,3	0,1	0,3	23,6	73,8
7	Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	2,1	0,1	0,3	23,7	73,9
8	Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy khoa học phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo của sinh viên	2,1	0,1	0,3	22,1	75,5
9	Giảng viên khuyến khích học viên/sinh viên say mê học tập và có ý thức vươn lên.	2,2	0,1	0,3	22,1	75,3
10	Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích học viên/sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	2,0	0,0	0,3	22,6	75,1
11	Học viên/ sinh viên được làm việc nhiều với các nguồn tri thức khác nhau (giáo trình, tài liệu...) dưới sự hướng dẫn của GV	2,2	0,0	0,3	24,2	73,2
12	Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v)	2,1	0,0	0,2	24,4	73,3
13	Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy theo Thời khóa biểu (không cắt bớt giờ dạy)	2,3	0,0	0,2	23,9	73,6
14	Giảng viên đưa ra nhiều ví dụ liên hệ thực tế, khuyến khích người học phát biểu, đặt câu hỏi.	2,2	0,0	0,2	23,9	73,7
15	Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả	2,3	0,0	0,3	24,1	73,4
16	Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của học viên/sinh viên	2,4	0,0	0,2	23,6	73,8
17	Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan môn học của học viên/sinh viên	2,4	0,0	0,2	24,0	73,4
18	Các giờ thảo luận/ thuyết trình được tổ chức hiệu quả	2,4	0,1	0,1	23,9	73,5
19	Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đảm bảo đánh giá trung thực, khách	2,4	0,1	0,1	23,8	73,7



	quan, chính xác kết quả học tập của người học.					
20	Giảng viên có nhận xét/góp ý bài tập lớn và sửa bài kiểm tra của học viên/sinh viên	2,4	0,0	0,2	23,6	73,9
21	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với học viên/ sinh viên	2,4	0,0	0,2	23,8	73,6
22	Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	2,4	0,0	0,2	23,4	74,0

### 3.5. Khoa Y Khoa

Stt	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến gì (%)	Đồng ý (%)	Hoàn toàn đồng ý (%)
1	Học phần được trình bày đầy đủ Nội dung môn học theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	1,0	0,3	4,6	15,0	79,1
2	Trình bày yêu cầu của mục tiêu, từng bài học một cách rõ ràng	1,3	0,2	3,7	15,7	79,0
3	Kiến thức cơ bản của môn học được trình bày chính xác	1,5	0,2	3,9	15,5	79,0
4	Trọng tâm nội dung môn học được nhấn mạnh	1,3	0,2	4,6	14,0	79,9
5	Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	1,3	0,7	4,7	15,8	77,5
6	Học viên/sinh viên tích lũy được những kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của học phần	1,4	0,2	5,2	14,9	78,3
7	Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	1,4	0,2	5,5	15,0	77,9
8	Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy khoa học phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo của sinh viên	1,2	0,2	7,0	14,3	77,2
9	Giảng viên khuyến khích học viên/sinh viên say mê học tập và có ý thức vươn lên.	1,3	0,1	6,8	14,1	77,7
10	Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích học viên/sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	1,2	0,1	6,2	15,2	77,3
11	Học viên/ sinh viên được làm việc nhiều với các nguồn tri thức khác nhau (giáo trình, tài liệu...) dưới sự hướng dẫn của GV	1,1	0,5	6,6	17,0	74,8
12	Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v)	1,0	0,0	6,7	15,8	76,5
13	Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy theo Thời khóa biểu (không cắt bớt giờ dạy)	0,9	0,3	5,5	15,0	78,3



14	Giảng viên đưa ra nhiều ví dụ liên hệ thực tế, khuyến khích người học phát biểu, đặt câu hỏi.	1,1	0,4	5,7	16,8	76,1
15	Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả	1,2	0,2	5,5	16,6	76,5
16	Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của học viên/sinh viên	1,1	0,4	5,6	13,7	79,3
17	Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan môn học của học viên/sinh viên	1,1	0,2	5,6	14,9	78,3
18	Các giờ thảo luận/ thuyết trình được tổ chức hiệu quả	1,2	0,1	5,8	15,6	77,3
19	Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đảm bảo đánh giá trung thực, khách quan, chính xác kết quả học tập của người học.	1,1	0,2	5,2	15,6	77,9
20	Giảng viên có nhận xét/góp ý bài tập lớn và sửa bài kiểm tra của học viên/sinh viên	1,1	0,5	5,1	15,1	78,3
21	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với học viên/ sinh viên	1,3	0,1	4,5	15,0	79,2
22	Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	1,3	0,0	5,0	14,4	79,4

\* **Ý kiến khác:** Có một số sinh viên của Khoa có ý kiến

- Bài giảng dễ hiểu, kiến thức hữu ích, đề cương chi tiết, thích thực hành. Giảng viên nhiệt tình, tâm huyết, cách giảng cuốn hút sinh viên.

- Giảng viên chuyên môn giỏi, vui vẻ.

- Không đồng ý với việc học chung, ghép lớp số lượng quá đông.

- Đề xuất tăng thêm dụng cụ thực hành.

### 3.6. Khoa Kinh tế

Stt	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến gì (%)	Đồng ý (%)	Hoàn toàn đồng ý (%)
1	Học phần được trình bày đầy đủ Nội dung môn học theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	1,0	3,4	14,8	39,8	40,9
2	Trình bày yêu cầu của mục tiêu, từng bài học một cách rõ ràng	1,0	3,4	14,9	40,0	40,6
3	Kiến thức cơ bản của môn học được trình bày chính xác	1,0	3,8	14,8	41,3	38,9
4	Trọng tâm nội dung môn học được nhấn	0,8	3,1	13,4	44,5	38,3



	mạnh					
5	Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	0,8	3,1	14,3	43,1	38,7
6	Học viên/sinh viên tích lũy được những kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của học phần	0,6	3,1	14,3	43,1	38,9
7	Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	0,7	3,3	13,8	43,4	38,8
8	Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy khoa học phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo của sinh viên	0,7	3,1	12,6	44,5	39,1
9	Giảng viên khuyến khích học viên/sinh viên say mê học tập và có ý thức vươn lên.	0,7	3,1	12,9	43,5	39,7
10	Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích học viên/sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	0,7	3,3	12,9	44,4	38,6
11	Học viên/ sinh viên được làm việc nhiều với các nguồn tri thức khác nhau (giáo trình, tài liệu...) dưới sự hướng dẫn của GV	0,8	3,2	13,5	43,6	38,9
12	Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v)	0,8	3,2	12,1	45,4	38,5
13	Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy theo Thời khóa biểu (không cắt bớt giờ dạy)	0,7	3,2	12,8	42,7	40,6
14	Giảng viên đưa ra nhiều ví dụ liên hệ thực tế, khuyến khích người học phát biểu, đặt câu hỏi.	0,8	3,3	12,8	43,9	39,2
15	Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả	1,6	3,2	12,3	43,4	39,5
16	Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của học viên/sinh viên	0,6	3,3	12,8	44,2	39,0
17	Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan môn học của học viên/sinh viên	0,8	3,1	13,7	43,1	39,3
18	Các giờ thảo luận/ thuyết trình được tổ chức hiệu quả	0,7	3,3	13,2	44,9	37,9
19	Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đảm bảo đánh giá trung thực, khách quan, chính xác kết quả học tập của người học.	0,8	3,2	13,4	45,2	37,4
20	Giảng viên có nhận xét/góp ý bài tập lớn và sửa bài kiểm tra của học viên/sinh viên	0,8	3,2	13,1	44,4	38,6
21	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với học viên/ sinh viên	0,6	3,1	14,1	42,6	39,6
22	Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	0,7	2,9	13,5	42,7	40,3

\* Ý kiến khác: Có một số sinh viên của Khoa có ý kiến

- Giảng viên T.S Đinh Văn Chức; ThS Nguyễn Thị Kim Thoa giảng viên nên chuẩn bị đáp



án rõ ràng hơn khi chữa bài tập và giải đáp thắc mắc của sinh viên.

- Giảng viên ThS Nguyễn Quang Hưng cần chuẩn bị Sile rõ ràng hơn.

- Giảng viên TS. Trần Thị Mai Thanh sinh viên phản ánh thiên vị lớp Kế toán. Không nên nói xấu giảng viên khác trong giờ học. Tập trung vào bài giảng hơn.

- Đề nghị không học ghép lớp quá đông.

### 3.7. Khoa Công nghệ thông tin và Điện tử truyền thông

Stt	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến gì (%)	Đồng ý (%)	Hoàn toàn đồng ý (%)
1	Học phần được trình bày đầy đủ Nội dung môn học theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	0,0	0,7	21,5	25,0	52,7
2	Trình bày yêu cầu của mục tiêu, từng bài học một cách rõ ràng	0,0	0,7	20,7	27,2	51,3
3	Kiến thức cơ bản của môn học được trình bày chính xác	0,0	0,7	21,8	25,5	51,9
4	Trọng tâm nội dung môn học được nhấn mạnh	0,0	0,7	22,1	24,7	52,4
5	Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	0,0	0,7	22,5	24,3	52,5
6	Học viên/sinh viên tích lũy được những kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của học phần	0,0	0,7	22,6	24,7	52,0
7	Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	0,0	0,7	21,6	22,8	54,9
8	Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy khoa học phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo của sinh viên	0,0	0,7	22,2	24,0	53,0
9	Giảng viên khuyến khích học viên/sinh viên say mê học tập và có ý thức vươn lên.	0,0	0,0	19,1	27,9	53,0
10	Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích học viên/sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	0,0	0,0	19,7	27,8	52,5
11	Học viên/ sinh viên được làm việc nhiều với các nguồn tri thức khác nhau (giáo trình, tài liệu...) dưới sự hướng dẫn của GV	0,0	0,0	20,5	27,1	52,4
12	Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v)	0,0	0,0	20,3	29,0	50,7
13	Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy theo Thời khóa biểu (không cắt bớt giờ dạy)	0,0	0,0	19,7	28,4	51,9
14	Giảng viên đưa ra nhiều ví dụ liên hệ thực tế,	0,0	0,0	17,1	30,5	52,4



	khuyến khích người học phát biểu, đặt câu hỏi.					
15	Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả	0,0	0,0	17,0	31,5	51,5
16	Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của học viên/sinh viên	0,0	0,0	16,9	32,3	50,9
17	Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan môn học của học viên/sinh viên	0,0	0,0	16,9	31,4	51,7
18	Các giờ thảo luận/thuyết trình được tổ chức hiệu quả	0,0	0,0	16,6	31,8	51,7
19	Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đảm bảo đánh giá trung thực, khách quan, chính xác kết quả học tập của người học.	0,0	0,0	16,9	31,3	51,9
20	Giảng viên có nhận xét/góp ý bài tập lớn và sửa bài kiểm tra của học viên/sinh viên	0,0	0,0	14,4	35,0	50,6
21	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với học viên/ sinh viên	0,0	0,0	15,2	33,8	51,1
22	Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	0,0	0,0	14,9	34,9	50,2

\* Ý kiến khác: Có một số sinh viên của Khoa có ý kiến

- Sinh viên hoàn toàn hài lòng về việc giảng dạy của Giảng viên; Giảng viên nhiệt tình, tâm huyết, bài giảng dễ hiểu, kiến thức hữu ích, đầy đủ.

### 3.8. Khoa Luật và QLNN

Stt	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến gì (%)	Đồng ý (%)	Hoàn toàn đồng ý (%)
1	Học phần được trình bày đầy đủ Nội dung môn học theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	0,0	2,0	7,0	25,0	66,0
2	Trình bày yêu cầu của mục tiêu, từng bài học một cách rõ ràng	0,2	1,8	4,4	20,4	73,2
3	Kiến thức cơ bản của môn học được trình bày chính xác	0,0	0,6	4,1	20,8	74,4
4	Trọng tâm nội dung môn học được nhấn mạnh	0,2	0,7	4,0	20,6	74,6
5	Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	0,0	0,0	3,7	22,1	74,2
6	Học viên/sinh viên tích lũy được những kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của học	0,2	0,2	7,1	20,8	71,8



	phần					
7	Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	0,2	0,5	4,2	19,1	76,0
8	Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy khoa học phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo của sinh viên	0,0	0,5	5,9	24,5	69,1
9	Giảng viên khuyến khích học viên/sinh viên say mê học tập và có ý thức vươn lên.	0,0	0,2	4,3	26,0	69,5
10	Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích học viên/sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	0,2	0,5	3,1	22,1	74,2
11	Học viên/ sinh viên được làm việc nhiều với các nguồn tri thức khác nhau (giáo trình, tài liệu...) dưới sự hướng dẫn của GV	0,4	0,2	4,0	21,1	74,2
12	Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v)	0,2	0,7	3,5	22,8	72,8
13	Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy theo Thời khóa biểu (không cắt bớt giờ dạy)	0,2	0,7	3,8	20,0	75,4
14	Giảng viên đưa ra nhiều ví dụ liên hệ thực tế, khuyến khích người học phát biểu, đặt câu hỏi.	0,2	0,2	6,2	21,1	72,3
15	Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả	0,2	0,2	3,1	23,7	72,9
16	Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của học viên/sinh viên	0,2	0,7	4,3	20,5	74,3
17	Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan môn học của học viên/sinh viên	0,2	0,0	3,5	22,8	73,6
18	Các giờ thảo luận/ thuyết trình được tổ chức hiệu quả	0,2	0,5	5,1	19,0	75,3
19	Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đảm bảo đánh giá trung thực, khách quan, chính xác kết quả học tập của người học.	0,2	0,2	6,1	20,0	73,5
20	Giảng viên có nhận xét/góp ý bài tập lớn và sửa bài kiểm tra của học viên/sinh viên	0,2	0,7	6,6	21,7	70,8
21	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với học viên/ sinh viên	0,2	0,2	3,9	20,3	75,3
22	Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	0,2	0,2	2,2	20,2	77,1

\* **Ý kiến khác:** Có một số sinh viên của Khoa có ý kiến



- Sinh viên hoàn toàn hài lòng về việc giảng dạy của Giảng viên; Giảng viên luôn nhiệt tình giải thích các câu hỏi của sinh viên, luôn hướng dẫn và có biện pháp làm bài dễ nhớ.
- Giảng viên dạy dễ hiểu, nhiều xử lý tình huống, được mở rộng kiến thức.
- Sinh viên mong muốn được giảng viên PGS.TS Trần Thị Cúc giảng dạy những môn tiếp theo.

#### **4. Nhận xét chung**

- Việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của Giảng viên là một kênh để biết được chất lượng giảng dạy của các Khoa, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- Những thông tin do người học cung cấp sẽ góp phần rất lớn vào việc đánh giá thực trạng giảng dạy của Giảng viên các ngành, các Khoa, cũng như tính phù hợp của các học phần trong chương trình đào tạo của các ngành.

- Đa số người học hài lòng với hoạt động giảng dạy của giảng viên các ngành, các khoa trong Trường.

- Kết quả khảo sát là cơ sở dữ liệu quan trọng để Trường điều chỉnh việc giảng dạy của Giảng viên các Khoa, cập nhật chương trình đào tạo, điều chỉnh các hình thức kiểm tra, đánh giá người học, đầu tư CSVC... Trường có số liệu báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, công khai các điều kiện ĐBCLGD, công khai kết quả tới người học, người dạy và các bên liên quan; là minh chứng để phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.

#### **5. Đề xuất, kiến nghị**

- Lãnh đạo các Khoa cần rà soát, điều chỉnh việc mời thỉnh giảng, điều chỉnh hoạt động giảng dạy của Giảng viên, cải tiến các hoạt động dựa theo góp ý của người học để công tác giảng dạy và học tập ngày càng được nâng cao chất lượng.

- Các đơn vị liên quan cần rà soát, cải tiến chất lượng các hoạt động.

- Trường cần tổ chức thêm các kênh đánh giá như thông qua dự giờ để giảng viên đánh giá giảng viên, lãnh đạo khoa đánh giá giảng viên. Kiến nghị đầu tư thêm nhiều tài liệu học tập và CSVC phục vụ công tác đào tạo.

#### **Nơi nhận:**

- BGH; HĐT (để báo cáo);
- Các Khoa, các đơn vị (để biết và cải tiến chất lượng);
- Đăng Website của Trường;
- Lưu: KT&ĐBCL.

**TRƯỞNG PHÒNG**



*TS. Phạm Ngọc Trúc*